TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2024/HSST
Ngày: 16/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan
2. Ông Đào Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 277/2023/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

BÙI HẢI Đ, sinh năm 2002 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn D và bà Bùi Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt khẩn cấp ngày 25/04/2023, tạm giữ ngày 25/04/2023, tạm giam ngày 01/05/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 02, Công an thành phố H - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Chị Phạm Thị B, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ E, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt

3. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960; Nơi thường trú: Xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi tạm trú: Số C, ngõ C K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội - Vắng mặt

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; Nơi thường trú: Xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi tạm trú: Số C, ngõ C K, phường K, quận T, thành phố Hà Nội -

Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số D - 43 đường G, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội - Vắng mặt

2. Chị Trương Thị Linh H, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Số nhà B A, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình - Có mặt

3. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Bùi Hải Đ đã nảy sinh ý định cướp tài sản bằng hình thức liên hệ với gái bán dâm hỏi mua dâm, sau đó lừa đến nhà nghỉ để cướp tài sản. Khoảng 3 giờ 30 ngày 20/4/2023, Đ dùng điện thoại truy cập vào trang "Gái gọi T - N - Chùa B" và liên lạc với một gái bán dâm tên là Phạm Thị B. Sau khi trao đổi, hai bên thống nhất giá mua bán dâm là 1.000.000 đồng, chị B hẹn Đ đến nhà nghỉ L1 ở số C ngõ B K để bán dâm. Trước khi đi, Đ mang theo 01 cuộn băng dính và 01 con dao nhọn loại "Kubaton" để trong túi quần rồi điều khiển xe máy Honda Vision, đeo BKS 29M1-818.48 từ nhà Đường tại số E đường G T, T, Hà Nội đến nhà nghỉ trên. Khi đến nơi Đ qua quầy lễ tân gặp ông Nguyễn Văn P thuê phòng 504, Đ lên phòng cất cuộn băng dính vào ngăn kéo ở kệ gỗ đầu giường rồi gọi chị B đến. Khoảng 3 phút sau chị B đến. Chị B vào phòng đóng cửa lại, Đ đi ra khóa cửa rồi đến gần dùng tay trái vòng qua cổ chị B, tay phải lấy dao nhọn trong túi quần dí vào sườn bên phải, rồi yêu cầu B nằm ngửa ra giường, đưa dao lên vùng cổ B để đe dọa, Đ lấy băng dính quấn hai tay và miệng chị B. Sau đó, Đ giật túi xách tay của chị B đang đeo trên người, do tay chị B bị trói nên Đ phải lấy dao cắt đứt dây túi và mở túi xách lấy đi số tiền 2.300.000 đồng, 01 nhẫn vàng kim tiền, sau đó Đ lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A57 của chị B, yêu cầu cung cấp mật khẩu mở máy và mật khẩu ngân hàng rồi Đ truy cập vào tài khoản ngân hàng T1 của B chuyển số tiền 2.044.000 đồng từ tài khoản của chị B đến tài khoản 19039690446019 của Đ mở tại Ngân hàng T, rồi chuyển 2.000.000 đồng từ tài khoản T sang tài khoản số 289204202 mở tại Ngân hàng V của Đ. Sau đó, Đ cất dao và băng dính vào người rồi đi xuống tầng 1 và bảo ông P là chị B sẽ trả tiền phòng, rồi Đ lấy xe đi về.

Tiếp tục bằng thủ đoạn trên, khoảng 01 giờ 30 ngày 24/4/2023, Đường truy cập website: Checkerviet.id, gọi gái bán dâm đến mua dâm. Đường gọi được chị Phạm Thị H là em gái của chị B (cùng ở tại phòng 602 nhà nghỉ L với chị B, trước

đó đã được chị B kể lại chuyện bị Đ cướp), Đ và H thống nhất giá mua bán dâm là 1.500.000 đồng, H bảo Đ đến nhà nghỉ L1 thuê phòng rồi thông báo số phòng cho H. Trước khi đi, Đ chuẩn bị 01 con dao nhọn loại "Kubaton" và 01 cuộn băng dính cất trong túi đeo chéo rồi đến nhà nghỉ trên gặp ông P thuê phòng 504. Đường vào phòng rồi gọi cho chị H đến. Khoảng 3 phút sau, chị H vào phòng và Đ đi ra khóa cửa phòng, dùng tay đẩy chị H ngồi xuống ghế trong phòng rồi lấy dao đe dọa và nói: "Mày có tiền bạc gì thì nôn ra hết đây không tao giết". Chị H nói: "Em không có, em có mỗi cái điện thoại anh lấy đi" thì Đ nói "Tao không lấy điện thoại của mày". Sau đó, Đ lấy cuộn băng dính trói tay và bịt mồm H. Do H không có tài sản nên Đ không cướp được gì và định đi về thì thấy điện thoại chị H đổ chuông. Sau đó, thấy tiếng gõ cửa phòng nên Đ ra mở cửa thấy ông P tay phải cầm 01 tuýp sắt khoảng 50cm nên đi ra, ông P cũng đi theo. Lúc này chị B ở tầng trên nhìn và nhận ra Đ là người cướp tài sản của B nên tri hô "nó là thằng ăn cướp". Nghe thấy vậy, ông P liền dùng tuýp sắt vụt 01 cái vào vùng cổ Đ, Đ giơ tay trái lên đỡ rồi dùng tay phải rút dao từ trong túi quần ra, thì ông P dùng tay trái cầm cổ tay phải của Đ ấn vào tường, rồi tiếp tục cầm tuýp sắt bằng tay phải đập vào vùng cổ và lưng của Đ, Đ giơ tay trái lên đỡ và dùng tay phải rút, ngoáy dao để thoát khỏi tay cầm giữ của ông P nên lưỡi dao cứa vào lòng bàn tay trái cửa ông P. Sau đó Đ dùng chân đạp 01 cái vào bụng ông P, rồi dùng hai tay vòng qua cổ ông P kéo mặt ông P sát vào mặt Đường rồi dùng răng cắn vào mũi ông P. Khi Đ chạy xuống tầng 1 để lấy xe máy thì phát hiện quên chìa khóa xe ở phòng 504. Đường chạy lên để lấy thì bị ông P chặn ở cầu thang, đồng thời có anh Nguyễn Văn H1 (con trai ông P) tay phải cầm 01 chiếc gậy baton và chị Nguyễn Thị O (con dâu ông P) chạy lên, anh H1 cầm gậy đập về phía Đường, Đ giơ tay trái lên đỡ. 2 bên tiếp tục giằng co rồi Đ dùng tay phải cầm dao nhọn chém trúng má anh H. Ông P lao vào giằng co với Đ khiến rơi con dao xuống đất. Sau đó, Đ chạy thoát ra ngoài đường và bỏ lại xe máy. Ông P, anh H, chị O đã đến công an phường trình báo sự việc trên

Ngày 26/04/2023 Cơ quan CSĐT - Công an quận T ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Hải Đ.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Hải Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Toàn bộ số tiền cướp được, Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã đưa ông Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Văn H đi giám định tỷ lệ thương tích, kết quả sơ bộ thể hiện:

Ông Nguyễn Văn P bị các vết thương ở vùng mũi: 03%, vết thương cẳng tay phải: 01%, vết thương ngón 2,3 bàn tay phải: 02%, vết thương mặt lòng bàn tay trái: 02%, vết thương ngón 5 tay trái: 01%, xây sát mặt trước gối trái: 05%. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông Nguyễn Văn P là 09%

Anh Nguyễn Văn H: Vết thương mặt sau, sát dái tai trái: 02%. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Văn H là 02%

Tại Bản kết luận giám định số 960 ngày 11/7/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông P tại thời điểm giám định là 12%, do vật tày có cạnh, vật có cạnh sắc gây nên, hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương, đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ. Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung và Quyết định dẫn giải ông P đi giám định thương tích nhưng ông P kiên quyết từ chối giám định lại. Ông P không yêu cầu Đ bồi thường đối với thương tích của ông

Tại Bản kết luận giám định số 956 ngày 11/7/2023 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh H1 tại thời điểm giám định là 03%, thương tích do vật có sắc cạnh gây ra. Anh Nguyễn Văn H yêu cầu Đ bồi thường thương tích số tiền 2.093.973 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 150 ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Thanh Xuân kết luận: 01 chiếc thoại nhãn hiệu OPPO A57 màu đen, số imeil: 862173069026930, imei2: 862173069026922 trị giá 1.300.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 5402 ngày 25/7/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 nhẫn vàng thu giữ từ chị H3 là nhẫn kim loại màu vàng được chế tác dạng nhẫn kim tiền, hình tròn, khối lượng 0,97 gam là hợp kim đồng, vàng, kẽm, bạc: Hàm lượng đồng: 44,32%, vàng: 41,62%, kẽm: 9,13%, bạc: 4,93%

Bản kết luận định giá tài sản số 148 ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận T kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng được chế tác dạng nhẫn kim tiền, hình tròn, khối lượng 0,97 gam là hợp kim đồng, vàng, kẽm, bạc: Hàm lượng đồng: 44,32%, vàng: 41,62%, kẽm: 9,13%, bạc: 4,93% trị giá 500.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 4253 ngày 30/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Số khung: RLHJK0318MZ375834, Số máy: JK03E- 6088117 trên xe máy Honda Vision nêu trên là nguyên thủy. Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội xác định xe máy Honda Vision, Số khung: RLHJK0318MZ375834, Số máy: JK03E-6088117 được đăng ký biển số 28B1 - 360.71 mang tên Bùi Hải Đ. Đ khai xe máy Honda Vison là của bà Bùi Thị L (mẹ đẻ Đ) mua, chỉ cho Đ đứng tên hộ và sử dụng. Sau đó, Đ cho D (không rõ thông tin cụ thể) mượn lại chiếc xe này, D đã tháo BKS 28B1 - 360.71 ra và lắp BKS: 29M1 - 814.48 vào rồi trả cho Đ. Đ đã để nguyên BKS: 29M1 -

814.48 để sử dụng nhằm trốn tránh sự phát hiện của cơ quan pháp luật khi thực hiện hành vi phạm tội

Xác minh BKS: 29M1 - 814.48 mang tên Nguyễn Ngọc Q (SN: 1998, HKTT: Xóm A - Y - T - Hà Nội). Anh Q khai: Khoảng tháng 10/2020 anh mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, số khung: RLHJA3929LY007574, số máy: JA39E2007627, BKS: 29M1 - 814.48. Đến năm 2021 khi điều khiển xe đến xã Ngọc Hồi thì bị cơ quan Công an tạm giữ vì vi phạm giao thông, do bị mất đăng ký nên chưa lấy lại được xe, chiếc biển kiểm soát đã bị mất trước khi bị giữ xe. Cơ quan CSĐT - Công an quận T đã trao trả chiếc biển kiểm soát 29M1 - 814.48 cho anh Q, anh Q đã nhận lại và không có yêu cầu gì.

Qúa trình điều tra, chị Phạm Thị B yêu cầu Đ bồi thường số tiền 5.000.000 đồng gồm (2.300.000 đồng tiền mặt Đường lấy trong túi của chị B, 2.044.000 đồng Đường chuyển khoản từ tài khoản của chị B sang tài khoản của Đ, 656.000 đồng bồi thường chiếc nhẫn kim tiền và thiệt hại về tinh thần.

Anh Vũ Văn H khai: Ngày 21/4/2023 khi đang ở cửa hàng thì Đ đến và bán chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A57 màu đen, Đ nói đó là tài sản của Đ rồi nhập mật khẩu mở máy, anh H đồng ý mua với giá 1.300.000 đồng. Sau khi được cơ quan công an thông báo chiếc điện thoại trên là tài sản do Đ phạm tội mà có, anh H đã giao nộp lại chiếc điện thoại trên. Về ý thức chủ quan, anh H không biết là tài sản do Đ phạm tội mà. Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.300.000 đồng đã bỏ ra mua điện thoại của Đ.

Chị Trương Thị Linh H khai: Ngày 20/4/2023 được Đ tặng 01 nhẫn kim tiền màu vàng. Chị H không biết gì về nguồn gốc chiếc nhẫn. Khi được cơ quan công an thông báo, chị H đã nộp lại chiếc nhẫn trên. Về ý thức chủ quan, chị H không biết là tài sản do Đ phạm tội mà có

Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Xuân đã trao trả cho chị Nguyễn Thị O 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus màu hồng (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng), I: 3548305095744075, bên trong có sim 0359220134; trao trả cho chị Phạm Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh, số Imei 1: 868236041429011, số Imei 2: 868236041429009, lắp sim số 0768460007. Chị O và chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì

Tại bản cáo trạng số 02/CT - VKSTX ngày 20 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Bùi Hải Đ về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên

quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Hải Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Cướp tài sản", từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích"; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về dân sự: Người bị hại - chị Phạm Thị B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Vũ Văn H đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì về dân sự; Người bị hại - chị Phạm Thị H, ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xét; Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao kim loại dài 17,5cm, lưỡi dao dài 07cm, phần rộng nhất lưỡi dao dài 0,9cm, 02 lưỡi sắc, phần lưỡi dao bị cong, biến dạng, trên dao còn dính chất màu nâu đỏ, 01 gậy tuýp sắt dài 59,5cm, mặt ngoài bám dính chất màu nâu đỏ, 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 sim điện thoại số 0326803276; 01 sim Viettel số 0866104321, seri sim: 988404880382626232; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen, đã qua sử dụng, có số Imei 1: 358729090064611, Imei 2: 358729090218522; Trả lại bà Bùi Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 29M1-814.48; Trả lại chị Phạm Thị B 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A57 màu đen, số imeil: 862173069026930, imei2: 862173069026922, 01 túi xách màu đen có dây bằng kim loại kích thước 20x10x5cm; Trả lại bị cáo 01 chiếc ví màu đen, 01 căn cước công dân số 017202004148 tên Bùi Hải Đ, 01 thẻ ngân hàng T tên Bùi Hải Đ, 01 thẻ ngân hàng V tên Bùi Hải Đ, 01 chùm chìa khoá và số tiền 650.000 đồng; Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD do chị O giao nộp.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Đ giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an Quận Thanh Xuân, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân , Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Trong các ngày 20/04/2023 và 24/04/2023, Bùi Hải Đ đã có hành vi dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt số tiền 4.344.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 có giá trị 1.300.000 đồng, 01 nhẫn vàng dạng kim tiền có giá trị 500.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 6.144.000 đồng, là tài sản thuộc sở hữu của chị Phạm Thị B. Ngoài ra, ngày 24/04/2023, sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản, trong quá trình tẩu thoát, Đ đã dùng dao sắc, nhọn là hung khi nguy hiểm gây thương tích cho ông Nguyễn Văn P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%, gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Đối chiếu quy định của pháp luật, Bùi Hải Đ đã phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Theo lời khai của chị Phạm Thị B, sau khi bị Đ cướp tài sản, Đ còn có hành vi hiếp dâm chị trong tình trạng bị trói tay, chân. Tuy nhiên Đường không thừa nhận hành vi hiếp dâm trên. Theo kết quả giám định cũng không có căn cứ xác định chị B bị xâm hại tình dục, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Đ về hành vi hiếp dâm.

Trong vụ án có anh Vũ Văn H là người mua chiếc điện thoại của bị cáo, chị Trương Thị Linh H là người nhận chiếc nhẫn kim tiền do bị cáo tặng, anh H, chị H đều không biết đây là các tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý những người này về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ, tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sức khỏe, tính mạng con người, tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4].Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trong các ngày 20/04/2022, 24/04/2022, bị cáo đã 02 lần có hành vi dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực ngay tức

khắc đối với người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp *"phạm tội từ 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cũng cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn đề nghị giam nhẹ hình phạt cho bị cáo* để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5].Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về dân sự: Người bị hại - chị Phạm Thị B, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Vũ Văn H đã được gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại, không có yêu cầu gì về dân sự; Người bị hại - chị Phạm Thị H, ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do người bị hại, người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về vật chứng: Khi bắt giữ bị cáo, cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen, đã qua sử dụng, có Imei 1: 358729090064611, Imei 2: 358729090218522, bên trong có sim số 0326803276 và 01 sim V2 đã qua sử dụng có seri sim:988404880382626232; Thu giữ của chị Nguyễn Thị O: 01 đĩa DVD, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, 01 ví màu đen đã qua sử dụng, trên ví có in chữ "LV" của Đ, trong ví có: tiền mặt 650.000 đồng, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Hải Đ, 01 bản photo đăng kí xe máy biển số 28B1-360.71, 01 thẻ ngân hàng T mang tên Đ, 01 thẻ ngân hàng V mang tên Đ, 01 gậy tuýp sắt dài 59,5cm, mặt ngoài bám dính chất màu nâu đỏ; 01 khẩu trang y tế màu trắng; 01 chiếc chùm chìa khóa, 01 con dao kim loại dài 17,5cm, lưỡi dao dài 07cm, phần rộng nhất lưỡi dao dài 0,9cm, 02 lưỡi sắc, phần lưỡi dao bị cong, biến dạng, trên dao còn dính chất màu nâu đỏ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 29M1-814.48; Thu giữ của chị Phạm Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh; Thu giữ của chị Phạm Thị B: 01 túi xách màu đen có dây kéo bằng kim loại, bên trong túi có 02 ngăn gồm 02 ngăn có khóa (01 khóa bị hỏng) kích thước 20x10x5cm; Thu giữ của anh Vũ Văn H 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng OPPO A57 màu đen; Thu giữ của chị Trương Thị Linh H 01 nhẫn vàng dạng kim tiền.

Đối với 01 điện thoại thu giữ của chị Nguyễn Thị O, 01 điện thoại thu giữ của chị Phạm Thị H, 01 nhẫn vàng dạng kim tiền do chị Trương Thị Linh H giao nộp tại Cơ quan điều tra, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

Đối với 01 gậy tuýp sắt, 01 khẩu trang y tế, 01 con dao kim loại thu giữ của chị Nguyễn Thị O là vật dùng vào việc phạm tội, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, theo lời khai của Đ, đây là xe của mẹ bị cáo - bà Bùi Thị L, cho bị cáo đứng tên, xe đeo biển kiểm soát 28B1 - 360.71. Quá trình sử dụng, bị cáo cho D (không rõ thông tin cụ thể) mượn, D đã tháo BKS 28B1 - 360.71 ra và lắp BKS: 29M1 - 814.48 vào rồi trả cho Đ, Đ đã để nguyên BKS: 29M1 - 814.48 để sử dụng nhằm trốn tránh sự phát hiện của cơ quan pháp luật khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bà Bùi Thị L khai không biết việc Đ dùng xe vào việc phạm tội và có yêu cầu được nhận lại xe. Xét đây là tài sản của người khác, bị bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà L chiếc xe này.

Đối với chiếc BKS: 29M1 - 814.48, qua xác minh mang tên Nguyễn Ngọc Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân đã trao trả chiếc biển kiểm soát 29M1 - 814.48 cho anh Q, anh Q đã nhận lại và không có yêu cầu gì nên không xét.

Đối với 01 ví màu đen, số tiền 650.000 đồng, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Hải Đ, 01 bản photo đăng kí xe máy biển số 28B1-360.71, 01 thẻ ngân hàng T mang tên Đ, 01 thẻ ngân hàng V mang tên Đ, 01 chùm chìa khoá là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo

01 đĩa DVD là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu giữ làm tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bùi Hải Đ phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Cố ý gây thương tích"

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Căn cứ Điều 106, 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt: Bùi Hải Đ 07 *(bẩy)* năm tù về tội "Cướp tài sản", 02 *(hai)* năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 09 *(chín)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/04/2023.

[2]. Về vật chứng:

* Đối với vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2023 và Giấy uỷ nhiệm chi ngày 12/10/2023

- Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao kim loại dài 17,5cm, lưỡi dao dài 07cm, phần rộng nhất lưỡi dao dài 0,9cm, 02 lưỡi sắc, phần lưỡi dao bị cong, biến dạng, trên dao còn dính chất màu nâu đỏ, 01 gậy tuýp sắt dài 59,5cm, mặt ngoài bám dính chất màu nâu đỏ, 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 sim điện thoại số 0326803276, 01 sim Viettel số 0866104321, seri sim: 988404880382626232 ;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone XS Max màu đen, đã qua sử dụng, Imei 1: 358729090064611, Imei 2: 358729090218522;

- Trả lại chị Phạm Thị B 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A57 màu đen, số imeil: 862173069026930, imei2: 862173069026922; 01 túi xách màu đen có dây bằng kim loại kích thước 20x10x5cm

- Trả lại bà Bùi Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 29M1-814.48, số khung RLHJK0318MZ375834, số máy JK03E - 6088117

- Trả lại bị cáo 01 chiếc ví màu đen, 01 căn cước công dân số 017202004148 tên Bùi Hải Đ, 01 thẻ ngân hàng T1 tên Bùi Hải Đ, 01 thẻ ngân hàng V tên Bùi Hải Đ, 01 chùm chìa khoá và số tiền 650.000 đồng.

*Đối với vật chứng đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án:

- Tiếp tục lưu giữ làm tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD thu giữ của chị Nguyễn Thị O

[3].Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[4].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại - chị Phạm Thị B, chị Phạm Thị H, ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - bà Bùi Thị L, chị Trương Thị Linh H có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Diệu Thúy

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Thanh Xuân
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân,
- Công an quận Thanh Xuân,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.